

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Cao Thị Hạ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 329/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị Lệ A; nơi cư trú: Thôn 3, xã X, huyện Y, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- **Bị đơn:** Anh Đặng Quốc B; ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam: Thôn 3, xã X, huyện Y, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Ba Lan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là Chị Đặng Thị Lệ A trình bày:

Chị Đặng Thị Lệ A và Anh Đặng Quốc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/9/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và có hai con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến xô xát. Từ lúc tìm hiểu Chị A và Anh B đã không hợp nhau về tính cách, đến khi về chung sống vẫn không thể dung hòa. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, Chị A đã từng gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nên vợ chồng đã cố gắng hàn gắn vì con cái. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp tục kéo dài, ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Năm 2022, Anh B sang Ba Lan sinh sống và làm việc, Chị A cùng các con sinh sống ở Hải Phòng. Do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng mỗi người ở một nơi, đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hai bên gia đình, bạn bè đã hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được Chị A làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Đặng Quốc B.

Về con chung: Chị A và Anh B có hai con chung là cháu Đặng Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Đặng Nguyễn Thiên D, sinh ngày 16/10/2014, hiện đang ở với Chị A. Ly hôn, Chị A đề nghị giao hai con chung cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị A không biết địa chỉ của Anh B tại Ba Lan nên không cung cấp được cho Tòa án. Chị A được biết Anh B vẫn thường xuyên liên lạc cho mẹ đẻ của mình là bà Đặng Thị L.

Đối với bị đơn là Anh Đặng Quốc B:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về việc yêu cầu cung cấp địa chỉ ở Ba Lan của Anh Đặng Quốc B cho bà Đặng Thị L, là mẹ đẻ của Anh Đặng Quốc B. Bà Đặng Thị L trình bày Anh Đặng Quốc B vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với bà. Bà Đặng Thị L đã thông báo cho Anh B về việc Chị A có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với Anh B, yêu cầu Anh B cung cấp địa chỉ hiện tại ở Ba Lan và gửi lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của Chị A cho Tòa án. Tuy nhiên, Anh B không thực hiện, do vậy bà L không thể cung cấp được địa chỉ hiện tại của Anh B cho Tòa án. Anh B trao đổi qua điện thoại với bà L như sau: Anh B đồng ý ly hôn với Chị A. Về con chung: Anh chị có hai

con chung là cháu Đặng Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Đặng Nguyễn Thiên D, sinh ngày 16/10/2014, hiện đang ở với Chị A. Ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của bà Đặng Thị L như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị A và Anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/9/2011. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến thường xuyên cãi vã, xô xát. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Năm 2022, Anh B sang Ba Lan sinh sống và làm việc, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Đặng Thị Lệ A được ly hôn Anh Đặng Quốc B theo quy định của pháp luật. Về con chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của hai anh chị, giao hai con chung cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh B và Chị A không yêu cầu giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227, Điều 228** và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Chị Đặng Thị Lệ A được ly hôn Anh Đặng Quốc B. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Đặng Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Đặng Nguyễn Thiên D, sinh ngày 16/10/2014 cho Chị Đặng Thị Lệ A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, Chị Đặng Thị Lệ A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thị Lệ A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với Anh Đặng Quốc B. Anh Đặng Quốc B có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống ở Ba Lan, Chị Đặng Thị Lệ A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Đặng Thị Lệ A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đặng Quốc B vắng mặt tại địa phương, sinh sống ở nước ngoài nhưng không cung cấp địa chỉ cho Tòa án và nguyên đơn biết. Như vậy, trường hợp này bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, Anh B đã biết các văn bản tố tụng của Tòa án được gửi cho Anh B thông qua bà Đặng Thị L nhưng Anh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Đặng Thị Lệ A kết hôn với Anh Đặng Quốc B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/9/2011. Theo Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không thể dung hòa, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xảy ra xô xát. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Qua lời trình bày của mẹ đẻ Anh B thì Anh B có quan điểm đồng ý ly hôn với Chị A. Như vậy, nhận thấy mâu thuẫn giữa Anh B và Chị A đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, anh chị đã ly thân trong một thời gian dài nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Đặng Thị Lệ A với Anh Đặng Quốc B.

[4] Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Đặng Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Đặng Nguyễn Thiên D, sinh ngày 16/10/2014, hiện đang ở với Chị A. Ly hôn, Chị A đề nghị giao hai con chung cho Chị A

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, Anh B hiện đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Cháu Đặng Nguyễn Thanh T và cháu Đặng Nguyễn Thiên D hiện đang ở với Chị A, Chị A vẫn đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dạy con, cả hai con chung đều có nguyện vọng muốn được ở với Chị A nếu bố mẹ ly hôn. Do đó, Chị A yêu cầu giao hai con chung cho Chị Đặng Thị Lệ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận việc Chị A tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Lệ A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị Lệ A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Lệ A và Anh Đặng Quốc B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đặng Thị Lệ A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Lệ A được ly hôn Anh Đặng Quốc B.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Đặng Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Đặng Nguyễn Thiên D, sinh ngày 16/10/2014 cho Chị Đặng Thị Lệ A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc Chị Đặng Thị Lệ A tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Lệ A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị Lệ A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000340 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đặng Thị Lệ A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị Lệ A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Anh Đặng Quốc B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng - Cao Thị Hạ

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyện

Đặng Hồ Điệp

